PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1718/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 1 năm 2016

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Thực hiện Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 1 năm 2016 gồm các nội dung chính sau đây:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích:

- Nhằm tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

- Là cơ sở để tổ chức thực hiện tốt việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 1 theo quy định của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh và Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ.

b) Yêu cầu:

- Các cơ quan, tổ chức, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chỉ tiêu từng khóa, cử đủ số lượng được giao trong kế hoạch;

- Những đồng chí vắng mặt phải tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh các khóa tiếp theo.

2. Nội dung, đối tượng, thời gian, chỉ tiêu, địa điểm

a) Nội dung: Thực hiện theo Thông tư số 38/2014/TT-BQP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành chương trình khung, nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh;

b) Đối tượng: Đối tượng 1 chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

c) Thời gian: Năm 2016.

d) Chỉ tiêu: Mở 05 khóa, mỗi khóa 70 đồng chí (Phụ lục kèm theo).

đ) Địa điểm: Tại Học viện Quốc phòng.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh;

b) Cục Dân quân tự vệ - cơ quan thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chức năng lập danh sách đối tượng 1 của cơ quan, đơn vị mình chưa được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tham gia từng khóa báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ, địa chỉ số 7 Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) trước ngày 30 tháng 01 hàng năm và báo cáo kịp thời khi có thay đổi nhân sự;

b) Học viện Quốc phòng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh từng khóa (gửi Cục Dân Quân tự vệ) tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Cục Dân quân tự vệ giúp Ban Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Quốc phòng tổ chức thực hiện kế hoạch; trực tiếp theo dõi, quản lý nội dung, chương trình, chất lượng, kết quả các khóa bồi dưỡng; kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức; tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ban Bí thư Trung ương Đảng theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

Phụ lục

CHỈ TIÊU BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO ĐỐI TƯỢNG 1 NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1718/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU NĂM 2016					
		Tổng	K59	K60	K61	K62	K63
TỔNG		**350**	**70**	**70**	**70**	**70**	**70**
I	**KHỐI BAN, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG**	**206**	**44**	**40**	**40**	**40**	**42**
1	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	**1**	0	0	0	0	1
2	Ban Nội chính Trung ương	**3**	0	0	1	1	1
3	Ban Kinh tế Trung ương	**1**	0	0	0	1	0
4	Báo Nhân dân	**4**	1	1	1	1	0
5	Tạp chí Cộng sản	**2**	0	1	0	1	0
6	Đảng ủy Ngoài nước	**1**	0	0	0	0	1
7	Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương	**2**	1	1	0	0	0
8	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	**2**	0	0	1	0	1
9	Văn phòng Chủ tịch nước	**1**	0	0	0	0	1
10	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	**3**	1	1	0	0	1
11	Tòa án nhân dân tối cao	**9**	2	2	2	2	2
12	Văn phòng Quốc hội	**3**	1	0	1	1	0
13	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	**1**	1	0	0	0	0
14	Ủy ban Pháp luật của Quốc hội	**2**	1	1	0	0	0
15	Ủy ban Tư pháp của Quốc hội	**4**	1	1	0	1	1
16	Ủy ban Công tác đại biểu	**2**	1	0	1	0	0
17	Ban Dân nguyện	**1**	0	0	0	0	1
18	Viện Nghiên cứu lập pháp	**1**	0	0	0	1	0
19	Ủy ban Kinh tế của Quốc hội	**4**	1	1	1	1	0
20	Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội	**3**	1	1	0	1	0
21	Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội	**1**	1	0	0	0	0

TT	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU NĂM 2016					
		Tổng	K59	K60	K61	K62	K63
22	Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội	**2**	0	0	1	0	1
23	Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội	**2**	1	0	0	1	0
24	Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội	**2**	0	1	0	1	0
25	Bộ Tài chính	**4**	1	0	1	1	1
26	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	**5**	1	1	1	1	1
27	Bộ Tư pháp	**2**	0	0	0	1	1
28	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	**3**	1	1	1	0	0
29	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**1**	0	0	0	1	0
30	Bộ Xây dựng	**1**	0	1	0	0	0
31	Bộ Thông tin và Truyền thông	**1**	1	0	0	0	0
32	Bộ Y tế	**1**	0	1	0	0	0
33	Bộ Ngoại giao	**2**	1	0	1	0	0
34	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	**1**	0	0	0	0	1
35	Bộ Tài nguyên và Môi trường	**5**	1	1	1	0	2
36	Bộ Khoa học và Công nghệ	**5**	1	1	1	1	1
37	Bộ Công Thương	**3**	1	0	0	1	1
38	Bộ Quốc phòng	**28**	6	6	6	5	5
39	Bộ Công an	**26**	6	5	5	5	5
40	Văn phòng Chính phủ	**5**	1	1	1	1	1
41	Ủy ban Dân tộc	**1**	0	0	1	0	0
42	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**1**	0	0	0	1	0
43	Đài Tiếng nói Việt Nam	**2**	0	0	0	1	1
44	Thông tấn xã Việt Nam	**1**	0	0	1	0	0
45	Đại học Quốc gia Hà Nội	**2**	1	0	0	1	0
46	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	**1**	0	0	0	0	1

TT	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU NĂM 2016					
		Tổng	K59	K60	K61	K62	K63
47	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	**1**	1	0	0	0	0
48	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	**3**	0	1	1	1	0
49	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	**1**	0	0	1	0	0
50	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	**1**	1	0	0	0	0
51	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	**1**	0	1	0	0	0
52	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam	**1**	0	0	0	1	0
53	Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam	**2**	0	0	1	0	1
54	Tập đoàn Dệt may	**1**	0	0	0	0	1
55	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	**3**	0	1	0	1	1
56	Tập đoàn công nghiệp Hóa chất Việt Nam	**1**	0	1	0	0	0
57	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	**1**	0	0	0	1	0
58	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	**1**	0	1	0	0	0
59	Tổng Công ty Lương thực miền Bắc	**3**	1	0	1	0	1
60	Tổng Công ty Lương thực miền Nam	**1**	0	0	1	0	0
61	Tổng Công ty Cà phê Việt Nam	**1**	0	0	1	0	0
62	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	**1**	1	0	0	0	0
63	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	**2**	1	0	0	1	0
64	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam	**2**	1	0	0	0	1
65	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	**5**	0	2	2	1	0
66	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	**1**	0	1	0	0	0

TT	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU NĂM 2016					
		Tổng	K59	K60	K61	K62	K63
67	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam	**1**	0	0	1	0	0
68	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	**2**	1	0	0	0	1
69	Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long	**4**	0	1	1	0	2
70	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam	**1**	0	1	0	0	0
71	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	**3**	1	0	0	1	1
72	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	**2**	0	0	1	0	1
II	**KHỐI ĐỊA PHƯƠNG**	**144**	**26**	**30**	**30**	**30**	**28**
1	Thành phố Hà Nội	**6**	0	1	2	1	2
2	Tỉnh Bắc Ninh	**2**	1	0	1	0	0
3	Tỉnh Bắc Giang	**1**	0	0	1	0	0
4	Tỉnh Cao Bằng	**1**	0	1	0	0	0
5	Tỉnh Bắc Kạn	**4**	1	1	1	1	0
6	Tỉnh Thái Nguyên	**3**	1	0	1	0	1
7	Tỉnh Phú Thọ	**2**	1	1	0	0	0
8	Tỉnh Sơn La	**1**	0	0	0	1	0
9	Tỉnh Tuyên Quang	**1**	1	0	0	0	0
10	Tỉnh Yên Bái	**1**	1	0	0	0	0
11	Tỉnh Lào Cai	**5**	1	1	1	1	1
12	Tỉnh Lai Châu	**3**	0	1	0	1	1
13	Tỉnh Điện Biên	**1**	0	1	0	0	0
14	Tỉnh Hà Giang	**3**	1	1	0	1	0
15	Thành phố Hải Phòng	**2**	1	1	0	0	0
16	Tỉnh Quảng Ninh	**2**	0	0	1	0	1
17	Tỉnh Hải Dương	**2**	0	0	1	0	1
18	Tỉnh Hưng Yên	**3**	0	1	1	0	1
19	Tỉnh Thái Bình	**2**	1	0	0	1	0

TT	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU NĂM 2016					
		Tổng	K59	K60	K61	K62	K63
20	Tỉnh Hà Nam	**3**	0	0	1	1	1
21	Tỉnh Nam Định	**2**	0	1	0	1	0
22	Tỉnh Ninh Bình	**2**	0	0	1	1	0
23	Tỉnh Thanh Hóa	**2**	1	0	0	0	1
24	Tỉnh Nghệ An	**5**	1	1	1	1	1
25	Tỉnh Hà Tĩnh	**5**	1	0	1	2	1
26	Tỉnh Quảng Bình	**1**	0	1	0	0	0
27	Tỉnh Quảng Trị	**3**	0	1	1	0	1
28	Tỉnh Thừa Thiên Huế	**1**	0	0	0	1	0
29	Thành phố Đà Nẵng	**5**	1	1	1	1	1
30	Tỉnh Quảng Nam	**2**	0	1	0	1	0
31	Tỉnh Quảng Ngãi	**1**	0	0	1	0	0
32	Tỉnh Bình Định	**3**	0	1	1	1	0
33	Tỉnh Phú Yên	**1**	1	0	0	0	0
34	Tỉnh Khánh Hòa	**1**	0	0	0	1	0
35	Tỉnh Ninh Thuận	**4**	0	1	1	1	1
36	Tỉnh Đắk Lắk	**3**	1	1	0	0	1
37	Tỉnh Gia Lai	**2**	0	0	1	0	1
38	Tỉnh Đăk Nông	**3**	1	0	0	1	1
39	Thành phố Hồ Chí Minh	**4**	0	1	1	1	1
40	Tỉnh Bình Thuận	**1**	0	1	0	0	0
41	Tỉnh Lâm Đồng	**3**	1	0	1	0	1
42	Tỉnh Tây Ninh	**1**	0	1	0	0	0
43	Tỉnh Bình Dương	**4**	1	1	1	1	0
44	Tỉnh Bình Phước	**2**	1	0	1	0	0
45	Tỉnh Long An	**3**	0	1	1	1	0
46	Tỉnh Đồng Nai	**2**	1	0	0	1	0
47	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	**3**	1	1	0	0	1
48	Tỉnh Đồng Tháp	**1**	1	0	0	0	0

TT	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU NĂM 2016					
		Tổng	**K59**	**K60**	**K61**	**K62**	**K63**
49	Tỉnh Sóc Trăng	**1**	0	0	0	0	1
50	Tỉnh Bến Tre	**1**	1	0	0	0	0
51	Tỉnh Kiên Giang	**3**	0	1	0	1	1
52	Tỉnh Tiền Giang	**3**	0	0	1	1	1
53	Tỉnh Hậu Giang	**2**	0	1	1	0	0
54	Tỉnh Trà Vinh	**4**	0	1	1	1	1
55	Tỉnh Bạc Liêu	**2**	1	0	0	0	1
56	Tỉnh Vĩnh Long	**1**	0	0	0	1	0
57	Thành phố Cần Thơ	**3**	0	0	1	1	1
58	Tỉnh An Giang	**5**	1	1	1	1	1
59	Tỉnh Cà Mau	**1**	0	1	0	0	0

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng